

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 31 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần những người tiến hành tố tụng gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tân.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn Ph - sinh năm 1989 tại huyện T K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C X, xã Q Tr, huyện TK, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Kim Kh và bà Đồng Thị C, có vợ là Trịnh Thị M và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 31/5/2018. Có mặt.

2. Lương Văn M - sinh năm 1992 tại huyện TK, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Q L, xã T Đ, huyện T K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Ph và bà Bùi Thị H, có vợ là Phạm Thị Cẩm L; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến 14/01/2018; bị Cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 31/5/2018. Có mặt.

3. Phạm Đức C - sinh năm 1984 tại huyện TK, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn A H, xã Q Tr, huyện T K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị L, có vợ là Phạm

Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến 12/01/2018; bị Cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 31/5/2018. Có mặt.

4. Phạm Đức T - sinh năm 1962 tại huyện T K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C X, xã Q Tr, huyện TK, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Lê Thị H, có vợ là Phạm Thị Mai H và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến 14/01/2018; bị Cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 31/5/2018. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Văn Ph: Chị Trịnh Thị M - Sinh năm 1990; Địa chỉ Thôn C X, xã Q Tr, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Là vợ bị cáo Ph. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Ph: Ông Chu Thanh Nh - Luật sư Văn phòng luật sư Chu Văn Ch thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ văn phòng: 140 Đại lộ Tr H Đ, phường Ng Ch, thành phố H D, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đức C: Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Những người làm chứng:

-Chị Vũ Thị Thúy Ph - sinh năm 1986. Vắng mặt

-Ông Lê Quang H - Sinh năm 1959. Vắng mặt

Đều ở địa chỉ: Thôn C X, xã Q Tr, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/01/2018 tại cửa hàng bán thuốc tân dược H L Thôn C X, xã Q Tr, huyện TK, tỉnh Hải Dương, các bị cáo Vũ Văn Ph, Lương Văn M, Phạm Đức C, Phạm Đức T đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi ba cây được thua bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện bắt quả tang thu giữ 6.660.000đ tại chiếu bạc, 01 bộ Tú - lơ - khơ gồm 36 quân, thu giữ trong người Vũ Văn Phú số tiền 2.000.000đ. Vụ án được điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận số 91/KLGĐ ngày 12/4/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận "Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Vũ Văn Ph bị bệnh động kinh cục bộ toàn thể hóa thứ phát,

theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.2; Tại các thời điểm trên Vũ Văn Phú đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 24/QĐ-VKS-TK ngày 11/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Vũ Văn Ph, Lương Văn M, Phạm Đức C, Phạm Đức T về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xác định khi đánh bạc Vũ Văn Ph có khoảng 2.500.000đ trong đó sử dụng khoảng 500.000đ để đánh bạc, Lương Văn M có khoảng 2.100.000đ sử dụng để đánh bạc, Phạm Đức C có khoảng 1.500.000đ sử dụng để đánh bạc, Phạm Văn T có khoảng 450.000đ sử dụng để đánh bạc. Các bị cáo đều thừa nhận tổng số tiền tất cả các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.660.000đ bị thu giữ tại chiếu bạc. Các bị cáo công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ là đúng và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo cải tạo tại địa phương.

Người đại diện và người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Ph xác định quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai có số lượng tiền đánh bạc không đủ định lượng để truy tố. Đề nghị áp dụng điểm q, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đức C nhất trí quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ. Đối với bị cáo C hiện đang bị bệnh phải chạy thận nhân tạo nhiều năm vào các ngày thứ 2, 4, 6 hàng tuần, sức khỏe yếu, bị cáo thuộc hộ nghèo. Đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn tiền án phí sơ thẩm hình sự đối với bị cáo C

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Ph, Lương Văn M, Phạm Đức C, Phạm Đức T phạm tội Đánh bạc; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 và 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn Ph từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn M từ 07 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng khoản

1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức C từ 18 tháng đến 21 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ 01 ngày tạm giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo C; Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 và 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ, khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo từ 5% đến 10% trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời gian tính từ ngày UBND xã nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án và giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Về hình phạt bổ sung, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn Ph, Lương Văn M, Phạm Đức T mỗi bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Đức C. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Luật số 97 về phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.660.000đ, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú - lơ - khơ 36 quân. Về án phí: các bị cáo phạm tội nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Đức C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa và được nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Ph có quan điểm cho rằng tổng số tiền các bị cáo khai bỏ ra để đánh bạc không đủ số tiền theo định lượng để truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ, tranh tụng công khai tại phiên tòa xét thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các chứng cứ, biên bản phạm tội quả tang, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 14 giờ ngày 11/01/2018 tại cửa hàng bán thuốc tân dược H L Thôn C X, xã Q Tr, huyện TK, tỉnh Hải Dương, các bị cáo Vũ Văn Ph, Lương Văn M, Phạm Đức C, Phạm Đức T đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi ba cây được thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 6.660.000đ (sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Cách thức chơi như sau: Các bị cáo sử dụng bộ tứ - lơ - khơ có 36 quân bài từ A đến 9, chia đều cho những người chơi mỗi người 3 quân bài, sau đó lật bài cộng tổng điểm

của ba quân bài rồi tính điểm với người cầm chương, nếu cao điểm hơn thì người cầm chương thua, thấp điểm hơn thì người cầm chương thắng, nếu cùng số điểm thì tính theo thứ tự các chất rô - cơ - bích - tép, nếu ai được 10 điểm cao hơn người cầm chương thì được cầm chương, mỗi ván người chơi bỏ ra 10.000đ, ai thích đặt tiền trông cửa thì phải có sự đồng ý của người cầm chương. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền sử dụng cá nhân nên đã cố ý thực hiện việc đánh bạc trái phép bằng hình thức ba cây sát phạt nhau được thua bằng tiền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc bị thu giữ ngay tại chiếu bạc là 6.660.000đ (sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) đúng như biên bản phạm tội quả tang mà Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ đã lập. Do vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu, quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo cho bị cáo Vũ Văn Ph là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đều tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vũ Văn Ph là người cho các bị cáo vào đánh bạc tại cửa hàng thuốc H L và là người trực tiếp đánh bạc với số tiền khoảng 500.000đ nên có vị trí thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Lương Văn M có số tiền đánh bạc khoảng 2.100.000đ, Phạm Đức C có số tiền đánh bạc khoảng 1.500.000đ nên đều có vị trí thứ hai trong vụ án. Bị cáo Phạm Văn T có số tiền đánh bạc khoảng 450.000đ ít hơn so với các bị cáo trên nên có vị trí thứ ba trong vụ án.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo là những người có nhân thân tốt, trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với bị cáo T có bố đẻ là ông Phạm Văn H được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng, Huân chương chiến sĩ vẻ vang, bị cáo Ph là người bị bệnh động kinh cục bộ toàn thể hóa thứ phát. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của các bị cáo, của người bào chữa và quan điểm của đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ, áp

dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Văn Ph. Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Ph đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, tuy nhiên xét thấy: Tại bản kết luận số 91/KLGĐ ngày 12/4/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận "Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Vũ Văn Ph bị bệnh động kinh cục bộ toàn thể hóa thứ phát, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.2; Tại các thời điểm trên Vũ Văn Ph đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi" như vậy khi phạm tội và hiện tại bị cáo Ph đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bản thân bị cáo không phải là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Ph.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vị trí vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với các bị cáo Vũ Văn Ph, Lương Văn M theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Đức C, Phạm Đức T, thời gian bị cáo C, T bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Tiến trong thời gian chấp hành hình phạt. Đối với bị cáo C là hộ nghèo, bản thân đang mắc bệnh suy thận mạn, thường xuyên phải lọc máu, hoàn cảnh khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo C, như vậy là phù hợp với khoản 1, 2 và 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với Vũ Văn Ph, Lương Văn M, Phạm Đức T đánh bạc trái phép được thua bằng tiền và để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Đức C là hộ nghèo, lao động tự do, hiện đang chạy thận nhân tạo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ thu giữ 01 bộ bài tú - lơ - khơ gồm 36 quân bài, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền

6.660.000đ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Như vậy phù hợp với điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo C là hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn tiền án phí do vậy cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo C. Như vậy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với chị Vũ Thị Thúy Ph - Sinh năm 1986 là chủ cửa hàng thuốc tân dược H L ở Thôn C X, xã Q Tr, huyện TK, tỉnh Hải Dương nhờ Ph trông hộ cửa hàng thuốc, chị Ph không biết Ph sử dụng của hàng thuốc làm địa điểm cùng các bị cáo khác đánh bạc trái phép, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ không đặt ra xử lý đối với chị Ph là phù hợp.

[10] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình xét xử là hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên VKSND huyện Tứ Kỳ quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn ngày 11/5/2018 (thứ sáu) nhưng đến ngày 15/5/2018 (thứ ba) mới chuyển quyết định truy tố cùng hồ sơ vụ án cho Tòa án, như vậy là quá thời hạn chuyển hồ sơ, không đúng quy định tại khoản 3 Điều 461 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Vũ Văn Ph, Lương Văn M, Phạm Đức C, Phạm Đức T** phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt.

-Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Văn Ph 08** (Tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/5/2018.

-Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lương Văn**

M 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/5/2018.

Giao các bị cáo Vũ Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã Q Tr, huyện T K, tỉnh Hải Dương và bị cáo Lương Văn M cho Ủy ban nhân dân xã T Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Đức C 18** (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 01 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành **17** (Mười bảy) tháng **27** (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q Tr, huyện TK, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Phạm Đức C.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Đức T 15** (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành **14** (Mười bốn) tháng **21** (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q Tr, huyện T K, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Phạm Đức T trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Giao các bị cáo Phạm Đức C và Phạm Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Q Tr, huyện T K, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

-Về hình phạt bổ sung: Xử phạt các bị cáo Vũ Văn Ph, Lương Văn M, Phạm Đức T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 1 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 6.660.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú - lơ - khơ gồm 36 quân bài. (Đặc điểm vật chứng và số tiền theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 24/5/2018).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Các bị cáo Vũ Văn Ph, Lương Văn M, Phạm Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Đức C.

5. Về quyền kháng cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Ph có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ,
- VKSND tỉnh Hải Dương,
- CQCSĐT, CQ T.H.A HS - CA huyện Tứ Kỳ,
- Chi cục T.H.A DS huyện Tứ Kỳ,
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương,
- Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân